

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Đặng Minh Tr, sinh năm 1991

Địa chỉ: 12 Đinh Ch- ơng D- ơng, ph- ờng B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Đào Huy A, sinh năm 1990;

ĐKHKT: Tiểu khu H- ng Long, thị trấn N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: 12 Đinh Ch- ơng D- ơng, ph- ờng B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Đặng Minh Tr và anh Đào Huy A kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ 12 Đinh Chương Dương, Phường B, TP. Thanh Hóa. Quá trình chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 10 năm 2020 và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Tr và anh Anh đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh A không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Tr và anh A có 02 con chung là: cháu Đào An B, sinh ngày 14/11/2015 và cháu Đào An K, sinh ngày 04/09/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cả hai cháu cho chị Tr trực tiếp nuôi d-ỡng. Anh A cấp d-ỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, hai cháu mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thời gian cấp d-ỡng kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi các cháu thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của chị Tr và anh A về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Tr và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Tr và anh A thỏa thuận chị Tr chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Minh Tr và anh Đào Huy A.

- Về con chung: Chị Tr và anh Anh có 02 con chung là cháu Đào An B, sinh ngày 14/11/2015 và cháu Đào An K, sinh ngày 04/09/2017. Ly hôn giao cháu B và cháu K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Anh cấp d-ỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, tổng hai cháu mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thời gian cấp d-ỡng kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi các cháu thành niên.

Anh A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Minh Tr chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0001784 ngày 25/12/2020, chị Tr đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP T;
- Đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. Ba Đình, TP T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Linh**